

Số: /BC-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

**Kết quả thực Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**  
(Trình kỳ họp thứ Bảy, HĐND xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 -2026)

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ngay từ đầu năm Đảng ủy đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; đề ra các giải pháp để củng cố và giữ vững 19/19 tiêu chí đã đạt được, phấn đấu hoàn thành 01 tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 01 khu dân cư kiểu mẫu. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ gia đình, người dân để nhân dân hiểu rõ được nội dung nòng cốt của công cuộc xây dựng nông thôn mới là người dân, thực hiện các nội dung khác theo nhiệm vụ đề ra của chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch.

(Số liệu chi tiết theo biểu 1 kèm theo)

#### 2. Công tác tuyên truyền, vận động

##### a) Công tác tuyên truyền;

- Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Cao Lộc cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”... bằng nhiều hình thức phong phú như: tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chi bộ, chi hội, chi đoàn, thông qua các cuộc họp nhân dân đã tổ chức tuyên truyền được 10 cuộc với trên 800 lượt người tham gia. Qua đó nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến; cán bộ, đảng viên có nhiều việc làm tích cực, tiên phong trong thực hiện; đông đảo người dân đã ý thức được vai trò, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới.

- Treo băng zôn, khẩu hiệu, panô áp phích tuyên truyền các nội dung xây dựng nông thôn mới.

##### b) Công tác đào tạo, tập huấn:

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức lớp tập huấn xây dựng khu dân cư kiểu mẫu tại Nhà văn hóa xã Thụy Hùng cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã Thụy Hùng, thành viên Ban Phát triển thôn và các hộ tham gia thực hiện khu dân cư nông thôn mới kiểu tại thôn Còn Tòong với tổng số người tham gia 42 người.

### **3. Bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình:**

- Thường xuyên củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển thôn thực hiện Chương trình để đảm bảo bộ máy đồng bộ, thống nhất, hoạt động hiệu quả.

- Tổ chức trực tiếp xuống thôn để đánh giá, rà soát và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo các thôn tập trung thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt và duy trì, nâng cao chất lượng những tiêu chí đã đạt được.

#### *\* Thuận lợi*

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp của các phòng, ban chuyên môn của huyện. Chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, giám sát của HĐND xã. Sự đồng thuận, thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong xã.

- Hệ thống chính trị ổn định, an ninh trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình (phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn xã**

*1.1. Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.*

Việc quy hoạch sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhất là về quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả và việc xây dựng, bảo vệ thương hiệu sản phẩm. Tiếp tục quan tâm thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tiến tới thành lập hợp tác xã đủ mạnh để liên kết với các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.

Quy hoạch chung của xã Thụy Hùng đã được UBND huyện Cao Lộc phê duyệt tại Quyết định số 1942/QĐ-UBND, ngày 20/6/2022.

*1.2. Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.*

Chương trình kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, hệ thống kênh mương đã được quan tâm đầu tư theo chương trình xây dựng nông thôn mới, đáp ứng tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ dân sinh. Ngoài ra, các công

trình hạ tầng khác cũng đã được quan tâm đầu tư mới cũng như nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước đã từng bước được đầu tư đồng bộ.

- Tiêu chí trường học: Trường Tiểu học đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 từ năm 2011. Trường mầm non xây dựng mới hoàn toàn. Trường Trung học cơ sở đã xây dựng các phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng.

- Tiêu chí y tế: Trạm y tế xây dựng mới và đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

*1.3. Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.*

Việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã dần hình thành và tạo chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thế mạnh, lợi thế và nhu cầu thị trường. Nhiều hộ gia đình đã chú trọng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, góp phần từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp trên địa bàn xã, nâng cao chất lượng sản phẩm tạo giá trị hàng hóa, tăng thu nhập cho nông dân trên địa bàn xã với mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

Xác định vai trò then chốt của khoa học kỹ thuật đối với phát triển nông nghiệp nông thôn, thời gian qua nhiều chính sách khuyến khích các hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH-CN trong việc nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp. Công tác sản xuất giống cây trồng, vật nuôi tiếp tục được duy trì nhằm đem tới cho người dân các cây, con giống có chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện địa phương.

*1.4. Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.*

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 01/03/2023 Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Thụy Hùng.

Các chế độ, chính sách cho người nghèo được triển khai kịp thời, công tác thăm hỏi, động viên và hỗ trợ người nghèo vươn lên sản xuất được duy trì. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm.

Công tác giảm nghèo chưa bền vững. Đời sống của người lao động, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội vẫn còn khó khăn. Nguồn đầu tư cho hộ nghèo, cận nghèo còn ít, phân tán, chưa tập trung.

*1.5. Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.*

Các cấp học luôn nhận được sự quan tâm của các phòng ban chuyên môn cấp trên, của Đảng uỷ, Chính quyền nhất là hội cha mẹ phụ huynh học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh hỗ trợ về cơ sở vật chất lẫn tinh thần tạo điều kiện cho các trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, các phong trào thi đua, các cuộc vận động mà bộ giáo dục đề ra, thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học theo kế hoạch chỉ đạo của cấp trên. Tỷ lệ học sinh chuyên cấp đạt 100 %; trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100 %.

Cả ba cấp học vẫn duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở và Mầm Non cho trẻ 5 tuổi.

*1.6. Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.*

Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao. Góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia các hoạt động thể thao của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

Đời sống văn hoá cơ sở đã có bước phát triển mới. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trên địa bàn có tác động to lớn và tích cực đến đời sống xã hội. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT từng bước được xem như là động lực để phát triển kinh tế, xã hội. Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa các DTTS được chú trọng. Thiết chế văn hoá được củng cố, tăng cường về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng.

*\* Những khó khăn, vướng mắc:*

Người dân trên địa bàn xã chủ yếu làm nông nghiệp, canh tác trên đồng ruộng nên chủ yếu lao động bằng chân tay. Vì vậy, việc duy trì những phong trào văn hóa thể thao thu hút người dân tham gia là điều khó có thể thực hiện được, chỉ vào những dịp lễ hội truyền thống như tết, lễ hội... họ mới tham gia đông đủ.

*1.7. Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.*

Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" có ý nghĩa quan trọng, thiết thực, phù hợp với điều kiện của xã và quần chúng nhân dân. Phát huy vai trò tốt của Hội LHPN trong việc tập hợp, tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tham gia nhất là phong trào xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới góp phần vào phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của xã ngày càng văn minh, giàu đẹp; thực hiện thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động chị em thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không, 3 sạch, 3 an toàn" gắn với thực hiện tiêu chí môi trường trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Vận động chị em thu gom rác thải tại hộ gia đình, xử lý phân, nước thải chuồng trại, vận động hướng dẫn chị em xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh... Hội đã tổ chức tuyên truyền, vận động hướng dẫn các hộ gia đình xây nhà vệ sinh, nhà tắm đạt tiêu chí 3 sạch.

Tuyên truyền vận động hội viên phụ nữ chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng và sử dụng diện tích canh tác các loại rau hoa màu xen kẽ để phục vụ gia đình và nhu cầu của thị trường góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tiếp tục tuyên truyền, vận động duy trì và phát triển các cây mía, rau, củ, quả sạch xã Thụy Hùng”.

*\* Những khó khăn, vướng mắc:*

Trên thực tế, vẫn còn một số điểm tự xử lý rác thải sinh hoạt ở các thôn không có mái che, như vậy khi mưa xuống, trôi, thải ra bên ngoài sẽ làm gây ô nhiễm môi trường.

*1.8. Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.*

Các cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo Kế hoạch của huyện 40 lượt người.

Xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương. Vì vậy, việc tuyên truyền đầy đủ, sâu rộng về nhiệm vụ này cần phải được đẩy mạnh. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền được thông tin về pháp luật; kịp thời tháo gỡ mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc, kiến nghị trong thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

*1.9. Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.*

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... đã tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Nhiều hình thức tuyên truyền đã được vận dụng linh hoạt và sáng tạo. Để công tác tuyên truyền có hiệu quả, các tổ chức Mặt trận cơ sở đều thành lập các Ban Công tác Mặt trận tại

các thôn; kết hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ cơ sở tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên của mình trực tiếp hoặc qua các tờ rơi nhằm giúp cho nhân dân hiểu rõ hơn về chủ trương của Đảng và Nhà nước trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Cán bộ Mặt trận Tổ quốc các xã đã phối hợp với cán bộ cấp ủy Đảng, chính quyền hướng dẫn việc thành lập Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân; đào tạo, tập huấn cho nhân dân về xây dựng nông thôn mới; tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở xã thấy được tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong việc chung tay cùng xây dựng quê hương đổi mới. Nhờ đó, nhân dân đã tích cực tham gia đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi của thôn như điện thắp sáng, vệ sinh đường làng, ngõ xóm..., tạo ra khí thế thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới.

*1.10. Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.*

Lực lượng Công an xã đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp các chủ trương, kế hoạch và biện pháp về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật; trực tiếp giải quyết những vấn đề về an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn xã.

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; quản lý, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ số đối tượng cải tạo không giam giữ, người bị kết án tù được hưởng án treo, người chấp hành xong hình phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn, người sau cai nghiện ma túy trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh theo phương hướng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, từng bước hiện đại để đủ sức giữ vững hoà bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch. Xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh là nền an ninh nhân dân có đủ sức đập tan mọi âm mưu và hành động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

*1.11. Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.*

Thường xuyên kiểm tra, giám sát cơ sở hạ tầng kỹ thuật như làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi, sửa chữa trường học, cải tạo nâng cấp đường điện...

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các tiêu chí còn đạt tỷ lệ thấp để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý; Triển khai công tác xã hội hóa giáo dục; xây

dựng kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ hằng năm, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

*(Số liệu chi tiết theo biểu 09 kèm theo)*

## **2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu**

### **2.1. Tình hình, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM**

- Số tiêu chí đạt chuẩn: 19/19 tiêu chí

- Tình hình, kết quả thực hiện các tiêu chí 6 tháng đầu năm 2023:

Việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM xã đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn xã. Việc triển khai xây dựng NTM đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực từ người dân và cộng đồng, từ đóng góp ngày công lao động, đóng góp tiền mặt, hiến đất để xây dựng công trình giao thông.... đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong đời sống của người dân nông thôn.

#### **2.1.1. Tiêu chí 01-Quy hoạch**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 1942/QĐ-UBND, ngày 20/6/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030.

#### **2.1.2. Tiêu chí 02-Giao thông**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023:

+ Nhận hỗ trợ của Cụm thi đua khối nội chính và Cụm thi đua khối kinh tế huyện Cao Lộc: Số tiền 45.168.000 đồng, hỗ trợ cho thôn Khuổi Mười và Nhất Tâm làm được 200m đường trục thôn. Ra quân đầu xuân được 4.560 công, phát quang tầm nhìn được 600m<sup>2</sup>, vét rãnh 20km.

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân chuẩn bị mặt bằng, tham gia hiến đất, đóng góp ngày công để làm đường giao thông nông thôn

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Các tuyến đường trục xã, liên xã: Trên địa bàn xã có 05 tuyến đường trục xã tổng chiều dài 7,8km, mặt đường được bê tông hóa 100%.

+ Chỉ tiêu 2: Các tuyến đường trục thôn: Gồm 18 tuyến có tổng chiều dài 8,65km, chiều rộng nền Bn =3-4m, mặt đường từ Bn = 2,5-4m; hệ thống thoát nước chủ yếu là thoát nước tự nhiên, một số tuyến chưa có hệ thống rãnh thoát nước. Mặt đường BTXM là 8,35/8,65km chiếm 96,5%.

+ Chỉ tiêu 3: Các tuyến đường ngõ, xóm: Gồm 35 tuyến có chiều dài 5,06km, chiều rộng nền Bn=1-4m, mặt đường Bm=1-4m, chiều dài mặt đường

BTXM là 33,2/38,89km đạt 85,4%. Đảm bảo 100% sạch sẽ, không lầy lội về mùa mưa.

+ Chỉ tiêu 4: Không có đường trục chính nội đồng.

### **2.1.3. Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Ra quân đầu xuân được 110 công, số đập tràn được quét dọn 8, chiều dài nạo vét 250m, diện tích phát dọn 110m<sup>2</sup>.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có tổng cộng 16 công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư với hệ thống kênh mương dài 10km, hiện nay đã kiên cố được 6km, đạt tỷ lệ 60%. Tổng số diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã là 533,67ha trong đó Đất trồng lúa 223,14ha, đất trồng cây hàng năm 374,85ha và đất trồng cây hàng năm khác 151,71ha. Trên địa bàn xã có 76,1ha trong phạm vi tưới thiết kế của 16 công trình thủy lợi, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới tiêu chủ động cho 61,6ha đất nông nghiệp của xã, đạt tỷ lệ 80,9%.

+ Chỉ tiêu 2: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả.

### **2.1.4. Tiêu chí 4 về Điện**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Phối hợp Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tiến hành nghiệm thu công trình cải tạo, nâng cấp đường điện tại các thôn Pò Nghiều, Pò Mạch(Nhất Tâm), Cồn Tòong.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Đường dây truyền tải điện đạt theo tiêu chuẩn ngành điện được quy định tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương về việc phương pháp đánh giá thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

+ Chỉ tiêu 2: Hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 1.080/1.081, đạt tỷ lệ 99,9%.

### **2.1.5. Tiêu chí 5 về Trường học**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Công trình xây dựng trường Mầm non đã hoàn thành.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có 03 trường học gồm: 01 trường Mầm non, 01 trường THCS, 01 trường Tiểu học.

+ Trường Mầm non Thụy Hùng: Tổng số lớp học năm 2022-2023: 11 lớp với 312 học sinh. Diện tích trường chính 4.919 m<sup>2</sup> bình quân đạt 15,9m<sup>2</sup>/học sinh (diện tích đảm bảo theo quy định).

+ Trường Tiểu học xã Thụy Hùng: Có 01 trường chính và 01 phân trường Hang Pài cụ thể như sau: Đối với trường chính: Tổng số lớp 10; số học sinh: 260 học sinh. Diện tích Trường chính 2.821m<sup>2</sup>, Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các đủ các khối phòng và hạng mục công trình của trường; Điểm trường Hang Pài: Tổng số 05 lớp với 106 học sinh. Diện tích 2.304m<sup>2</sup>, Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có đủ các khối phòng và hạng mục công trình của điểm trường.

+ Trường THCS Thụy Hùng: Tổng số có 8 lớp với 277 học sinh. Diện tích 3.851,3m<sup>2</sup>, đã có trích đo diện tích đất. Có đủ các khối phòng và hạng mục công trình của trường. Trường THCS đã xây dựng xong các hạng mục công trình có cổng trường, biển trường, tường rào, sân chơi.

### **2.1.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Công trình sân thể thao và nhà văn hoá xã đã hoàn thành. Công trình nhà văn hóa thôn Tân Tiến đang hoàn thiện phần nền.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Nhà văn hóa xã được xây dựng trên thôn Pò Nghiều tổng diện tích xây dựng khu nhà văn hóa xã 1.452,56m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng: Hội trường đa năng Nhà văn hóa rộng 158m<sup>2</sup>, sân khấu hội trường 50m<sup>2</sup> đạt trên 150 chỗ ngồi. Có 02 phòng chức năng mỗi phòng 10m<sup>2</sup> phục vụ sân khấu; 03 phòng chức năng phía sau (trong đó có 01 phòng là vệ sinh).

+ Chỉ tiêu 2: Tổng diện tích quy hoạch khu thể thao của xã là 4.966,1m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng sân thể thao xã địa điểm tại thôn Pò Nghiều, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc là 40mx50m = 2.000m<sup>2</sup>.

+ Chỉ tiêu 3: Hiện nay xã có 9/9 thôn có nhà Văn hóa đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định 1494/QĐ - UBND, ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Diện tích nhà văn hóa thôn đạt từ 70m<sup>2</sup> đến 120 m<sup>2</sup>, hội trường nhà văn hóa đạt từ 80 chỗ ngồi trở lên, có sân khấu trong hội trường phù hợp với diện tích nhà văn hóa thôn. Công trình phụ trợ: 9/9 nhà văn hóa thôn có nhà vệ sinh. Trang thiết bị: Đạt trên 95%, gồm có: Pa nô 2 mặt quốc hiệu, phong, cờ sao, búa liềm, tượng Bác Hồ, bục phát biểu, tăng âm, loa đài, bàn ghế, biển tên nhà văn hóa, bảng nội quy hoạt động của nhà văn hóa....Các thôn đều có nơi sinh hoạt văn hóa, có sân chơi thể thao đơn giản.

### **2.1.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát và củng cố các điểm mua bán, trao đổi hàng hoá trên địa bàn xã đảm bảo quy định.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Xã Thụy Hùng hiện nay không có chợ, nhân dân chủ yếu họp chợ tại thị trấn Đồng Đăng, cách trung tâm xã 4,5km.

Trên địa bàn xã có 02 Cửa hàng kinh doanh tổng hợp phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí về điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **2.1.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã 1.598/1671 hồ sơ đạt 95%.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Xã có điểm phục vụ bưu chính: Xã có điểm bưu điện văn hóa xã đặt tại trụ sở UBND xã. Mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ: Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, dịch vụ gói, kiện hàng hóa.

+ Chỉ tiêu 2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Tất cả 9/9 thôn trên địa bàn xã có dịch vụ viễn thông di động, có 6 cột phát sóng mạng viễn thông di động gồm 2 cột Vinaphone; 01 cột Vietnamobile, 01 cột Viettel; 01 cột Mobifone; 1 cột Vinaphone và Viettel tại các thôn Nà Pài, Pò Nghiều, Cồn Tòng, Cồn Pheo. 9/9 thôn có dịch vụ viễn thông cố định mặt đất, có dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định mặt đất và dịch vụ truy cập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất. Dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn xã đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

+ Chỉ tiêu 3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Xã có đài truyền thanh theo Hướng dẫn của Bộ thông tin và truyền thông. Tất cả 13 cụm loa truyền thanh tại 9/9 thôn trong xã đều hoạt động tốt.

+ Chỉ tiêu 4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, cổng dịch vụ công trực tuyến và trang thông tin điện tử xã.

### **2.1.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Trong 6 tháng có 05 nhà xây mới.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.

+ Chỉ tiêu 2: Tổng số nhà trên địa bàn xã: 1.081 nhà, Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng là 959/1.081 nhà chiếm tỷ lệ 88,7%.

### **2.1.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Trong 6 tháng có 40 hộ vay, số tiền giải ngân 3,7 tỷ đồng để phát triển sản xuất.

- Kết quả tiêu chí đến thời điểm báo cáo: Năm 2022 thu nhập bình quân đầu người của xã 39,51 triệu đồng/người/năm. Trong 6 tháng đầu năm 2023 chưa rà soát, đánh giá.

#### **2.1.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Triển khai công tác giảm nghèo đến các thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Năm 2022 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 38/1081, chiếm 3,5%, hộ cận nghèo 101/1081, chiếm 9,34%. Trong 6 tháng năm 2023 chưa rà soát, đánh giá.

#### **2.1.12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

- Về nội dung thực hiện: Thường xuyên rà soát tỷ lệ lao động qua đào tạo và có bằng cấp, chứng chỉ đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 2.136/2.938 người, đạt 71,20%.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 643/3.011 người, đạt 21,35%.

#### **2.1.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên phối hợp với HTX duy trì hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã có Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tam Lung được thành lập từ năm 2021, gồm 8 thành viên, có trụ sở giao dịch tại thôn Nhất Tâm, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Hợp tác xã có giấy chứng nhận đăng ký HTX số 4900876686 ngày 21/05/2021. HTX hoạt động theo Luật hợp tác xã 2012, có điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh. Có dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm của xã, phục vụ thành viên hợp tác xã và người dân trên địa bàn.

+ Chỉ tiêu 2: Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. Cụ thể xã đã có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Hồi giữa các hộ dân thôn Nà Lại với Công ty XNK Yên Bái và hộ kinh doanh Hồi.

+ Chỉ tiêu 3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận Viet GAP hoặc tương đương: Tổ hợp tác sản xuất Hồi đã được cấp chứng nhận VietGAP và tem truy xuất nguồn gốc số PAO-VG-TT-20-22-40 cấp ngày 28/9/2022 đối với sản phẩm Hồi.

+ Chỉ tiêu 4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

+ Chỉ tiêu 5: Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

#### **2.1.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát, củng cố lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 79/79 trẻ tỷ lệ 100%, tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình đạt 73/73 đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2hệ) là: 238/241 HS, đạt 98,76% ( năm 2021: 272/276 học sinh , đạt 98,55%)

+ Huy động số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT, giáo dục nghề nghiệp: 238/241 học sinh đạt 98,76% ( năm 2021: 263/276 học sinh đạt 95,29%.

#### **2.1.15. Tiêu chí số 15 về Y tế**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Có 218 người tham gia BHYT tự nguyện. Trong đó HN 119; HCN 240; DTTS 274; BTXH 11, NCC 04. Giảm HCN 01, DTTS 13, BTXH 10, NCC 4.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT tính đến ngày 31/05/2023: 4.286/5.010 người, đạt 85,55%.

+ Chỉ tiêu 2: Xã Thụy Hùng đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế xã. Hội đồng xét duyệt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2022 đạt 91/100 điểm.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 24\%$ : Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi: 65/417 trẻ = 15,7%

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử tính đến ngày 01/02/2023: 3198/5.040 đạt 63%.

#### **2.1.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Đăng kí gia đình văn hoá 1073/1080 hộ, đạt 99,3%, khu dân cư văn hoá năm 2023: 9/9 thôn.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND huyện Cao Lộc về việc công nhận danh hiệu “Thôn văn hoá” năm 2022 đối với các thôn trên địa bàn xã. Kết quả: 09/09 thôn đạt danh hiệu “Thôn Văn hoá” chiếm tỷ lệ 100%. Trong 6 tháng năm 2023 chưa rà soát, đánh giá.

#### **2.1.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại thôn Tân Tiến khoảng 70%, thôn Nà Pài đã tiến hành động thổ chuẩn bị thi công. Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Thực hiện tổng vệ sinh môi trường 02 đợt, số người tham gia 2.860, thu gom và xử lý được khoảng 4 tấn rác.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Trên địa bàn xã có 09 thôn với 1.081 hộ, 100% các hộ đều sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh từ các nguồn chính như giếng khoan, giếng đào, khe mót. Các nguồn nước đều đảm bảo hợp vệ sinh, trong, không màu, không mùi, không vị. Tỷ lệ các hộ được sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước nhỏ lẻ là 66%.

+ Chỉ tiêu 2: Trên địa bàn xã có tổng số 24 cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, trong đó:

10/10 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định. Các cơ sở phù hợp với quy hoạch; đã lập hồ sơ môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%).

14/14 cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đã ký bản cam kết chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%). Ngoài ra, địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề.

+ Chỉ tiêu 3: Cảnh quan không gian xanh: Cây cối hai bên đường được phát quang, cống rãnh được khơi thông, không có nước tù đọng. Tổng số tuyến đường của xã hiện tại là 173 tuyến đường, trong đó: 134/173 tuyến đường đã được bê tông hóa (đạt tỷ lệ 77,5%), 39/173 tuyến đường còn lại chưa được bê tông hóa. Cảnh quan không gian tại khu vực các trường học đã được trồng hoa, hàng tuần đều chăm sóc, chỉnh trang không gian đảm bảo tiêu chí xanh – sạch – đẹp – môi trường thân thiện.

+ Chỉ tiêu 4: Tổng số người đang sinh sống tập trung tại điểm dân cư: 42 hộ với 193 người. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 4,1m<sup>2</sup>/người.

+ Chỉ tiêu 5: Việc mai táng người chết được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt đẹp, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

+ Chỉ tiêu 6: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu được người dân tự thu gom, xử lý tại khuôn viên hộ gia đình và tại 09 lò đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã theo các nhóm hộ. Xã có tổng số 1.081 hộ, trong đó có 921/1.081 (đạt

85,2%) hộ đăng ký tham gia mạng lưới thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tổng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn xã khoảng 7,74 tấn/năm. Chất thải rắn được các cơ sở thu gom, xử lý theo nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường được phê duyệt, xác nhận, bản cam kết đã ký, không xả ra môi trường xung quanh (đạt 100%).

+ Chỉ tiêu 7: Thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Địa bàn xã có tổng số 21 bể chứa vỏ thuốc bảo vệ thực vật đặt tại khu vực cánh đồng của 09 thôn. Tổng trọng lượng vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trên địa bàn xã được thu gom lưu trữ tại các bể chứa khoảng 1.081kg/năm. Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu 1.081/1.081kg (đạt 100%). Địa bàn xã có 01 trạm Y tế xã, chất thải tại cơ sở được quản lý theo quy định. Tổng khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh được thu gom, phân loại đến tháng 10 năm 2022 là 15,2 kg (trong đó: chất thải rắn y tế thông thường là 13,8 kg; chất thải rắn y tế nguy hại là 1,4 kg). Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu 15,2/15,2kg (đạt 100%).

+ Chỉ tiêu 8: Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.081 hộ, trong đó: Số hộ có nhà tiêu HVS: 823/1.081 hộ, đạt 76,13%. Số hộ có nhà tắm HVS: 819/1.081 hộ, đạt 75,76%. Số hộ có bể chứa nước HVS: 829/1.081 hộ, đạt 76,69%. Số hộ đảm bảo 3 sạch: 818/1.081 hộ, đạt 75,67 %.

+ Chỉ tiêu 9: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có 269/352 hộ chăn nuôi(chủ yếu nuôi gà,vịt) chiếm tỷ lệ 76,4%, cơ bản các cơ sở chăn nuôi đều tách biệt với nơi ở của người, được vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

+ Chỉ tiêu 10: UBND xã triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và mùa Lễ hội Xuân 2022. Tổ chức triển khai rà soát và tiến hành cho các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ ban đầu ký cam kết và ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%. Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm đạt 100% và có xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Lĩnh vực Nông nghiệp: các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ có 13 hộ, ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%; Lĩnh vực công thương: có 14 hộ kinh doanh nhỏ lẻ, ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100; Lĩnh vực Y tế: có 12 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, ký cam kết an toàn thực phẩm đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 11: Trên địa bàn xã có Chất thải hữu cơ chủ yếu là thức ăn thừa, các phụ phẩm nông nghiệp được tận dụng cho chăn nuôi, làm phân bón trong sản xuất nông nghiệp. Chất thải vô cơ được tái sử dụng hoặc được thu gom bán phế liệu để

tái chế. Chất thải rắn sinh hoạt khác: Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nhà. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại hộ gia đình là 587/1.081 hộ, đạt 54,3%.

+ Chỉ tiêu 12: Hiện nay, xã có 445/1.081 hộ đang thực hiện phân loại, thu gom chất thải nhựa, khối lượng phát sinh và được thu gom khoảng 41,02kg/ngày. Chất thải nhựa đã thu gom cơ bản được các hộ gia đình tái sử dụng. Trên cơ sở số liệu khảo sát thực tế tại 445 hộ gia đình trên thì khối lượng chất thải nhựa phát sinh trung bình khoảng 0,02kg/người/ngày. Qua đó ước lượng tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 100,54 kg/ngày. Như vậy, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng đạt khoảng 40,8%.

#### **2.1.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức xã và lồng ghép tuyên truyền để nhân dân trên địa bàn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Tổng số cán bộ, công chức xã Thụy Hùng là 20 người (10 cán bộ, 10 công chức, không bao gồm Công an chính quy), sau khi rà soát 20/20 cán bộ, công chức xã Thụy Hùng đều đạt chuẩn theo quy định.

+ Chỉ tiêu 2: Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Chỉ tiêu 3: Các tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Chỉ tiêu 4: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Xã Thụy Hùng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện Cao Lộc.

+ Chỉ tiêu 5: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

+ Chỉ tiêu 6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

#### **2.1.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp và đảm bảo ANTT được thực hiện tốt; xây dựng mô hình “Tổ tự quản về an ninh, trật tự” tại 09 thôn trên địa bàn.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Đảng ủy, UBND xã Thụy Hùng quán triệt và thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết quy định hướng dẫn của Đảng, Quân đội về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương hàng năm: Tổ chức có hiệu quả công tác quán triệt triển khai các văn bản, hướng dẫn về công tác quốc phòng quân sự địa phương; xây dựng đầy đủ các hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện; tuyển quân đảm bảo số lượng, chất lượng; đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, phương tiện động viên chặt chẽ; tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đúng đối tượng, đảm bảo nội dung, quân số; tiến hành diễn tập chiến đấu phòng thủ theo đúng quy định, an toàn tuyệt đối; chỉ đạo dân quân phối hợp với các lực lượng có liên quan thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp. Xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện công tác dân quân theo quy định. Đăng ký, quản lý tốt lực lượng dân quân nhất là lực lượng dân quân nòng cốt theo quy định.

+ Chỉ tiêu 2: Tình hình an ninh nông thôn: ổn định, không có tranh chấp khiếu kiện động người, trái pháp luật xảy ra; các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc không xảy ra.

Tình hình các vụ tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm xâm hại trẻ em: Không xảy ra.

Công tác xây dựng lực lượng Công an xã: Công an xã biên chế gồm 14 đồng chí, trong đó có 01 Trưởng Công an xã, 01 Phó Trưởng Công an xã, 03 Công an viên là Công an chính quy; 09 Công an viên là Công an bán chuyên trách. Công an xã có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa bàn.

## **2.2. Tình hình, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM nâng cao**

- Số tiêu chí đạt chuẩn: 03 tiêu chí

- Số tiêu chí đăng ký phấn đấu đạt trong năm 2023: 01 tiêu chí

- Tình hình, kết quả thực hiện các tiêu chí 6 tháng đầu năm 2023:

Việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM xã đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tham gia đóng góp ngày công lao động, đóng góp tiền mặt, hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, đường giao thông nông thôn.

### **2.2.1. Tiêu chí 01-Quy hoạch**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Đã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 1942/QĐ-UBND, ngày 20/6/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây

dựng xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2030, có quy chế quản lý quy hoạch.

### **2.2.2. Tiêu chí 02-Giao thông**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Tuyên truyền, vận động nhân dân chuẩn bị mặt bằng, đóng góp ngày công đường điện chiếu sáng tham gia trồng cây xanh, cây hoa.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và chưa có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định

+ Chỉ tiêu 2: Đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp chưa có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: Gồm 35 tuyến có chiều dài 5,06km, chiều rộng nền Bn=1-4m, mặt đường Bm=1-4m, chiều dài mặt đường BTXM là 33,2/38,89km đạt 85,4%.

+ Chỉ tiêu 4: Không có đường trục chính nội đồng.

### **2.2.3. Tiêu chí 03- Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát, củng cố các nội dung về thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Trên địa bàn xã có 76,1ha trong phạm vi tưới thiết kế của 16 công trình thủy lợi, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới tiêu chủ động cho 61,6ha đất nông nghiệp của xã, đạt tỷ lệ 80,9%: chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Chưa có.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: 0%.

+ Chỉ tiêu 4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: 0%

+ Chỉ tiêu 5: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt

+ Chỉ tiêu 6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

### **2.2.4. Tiêu chí 04- Điện**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát, củng cố, đảm bảo hệ thống điện đạt chuẩn, các hộ sử dụng điện có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định 1.080/1.081, đạt tỷ lệ 99,9%.

#### **2.2.5. Tiêu chí 05- Giáo dục**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng các trường trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định. Tuy nhiên, các trường trên địa bàn xã mới đạt cơ sở vật chất mức tối thiểu và mức độ 1.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: Trường Mầm non và Trường THCS chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: tỷ lệ huy động trẻ hoàn thành chương trình đạt 76/76 đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2hệ) là: 277/277 HS, đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 4. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Đạt

+ Chỉ tiêu 5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại: Đạt

+ Chỉ tiêu 6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Chưa đạt.

#### **2.2.6. Tiêu chí 06- Văn hóa**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: UBND xã đã thực hiện phát động ngày chạy olympic vì sức khỏe toàn dân, tham gia giao lưu bóng chuyền hơi chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2023.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. Đạt.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. Đạt.

#### **2.2.7. Tiêu chí 07- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát và củng cố các điểm mua bán, trao đổi hàng hoá trên địa bàn xã đảm bảo quy định.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Trên địa bàn xã không có chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh.

### **2.2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã 1.598/1671 hồ sơ đạt 95%.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Chưa đạt

+ Chỉ tiêu 3: Có dịch vụ báo chí truyền thông

+ Chỉ tiêu 4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, cổng dịch vụ công trực tuyến và trang thông tin điện tử xã

+ Chỉ tiêu 5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Trên địa bàn xã chưa có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng.

### **2.2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Trong 6 tháng có 05 nhà xây mới.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Tổng số nhà trên địa bàn xã: 1.081 nhà. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 959/1.081 nhà chiếm tỷ lệ 88,7%.

### **2.2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Trong 6 tháng có 40 hộ vay, số tiền giải ngân 3,7 tỷ đồng để phát triển sản xuất. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Năm 2022 thu nhập bình quân đầu người của xã 39,51 triệu đồng/người/năm. Trong 6 tháng đầu năm 2023 chưa rà soát, đánh giá.

### **2.2.11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Triển khai công tác giảm nghèo đến các thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023: Năm 2022 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 38/1081, chiếm 3,5%, hộ cận nghèo 101/1081, chiếm 9,34%. Trong 6 tháng năm 2023 chưa rà soát, đánh giá.

### **2.2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát tỷ lệ lao động qua đào tạo và có bằng cấp, chứng chỉ đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 2.136/2.938 người, đạt 71,20%.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 643/3011 người, đạt 21,35%.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn. Chưa đạt.

### **2.2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên phối hợp với HTX duy trì hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường). Chưa đạt.

### **2.2.14. Tiêu chí số 14 về Y tế**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Có 218 người tham gia BHYT tự nguyện. Trong đó HN 119; HCN 240; DTTS 274; BTXH 11, NCC 04. Giảm HCN 01, DTTS 13, BTXH 10, NCC 4.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Người dân tham gia BHYT tính đến ngày 31/05/2023: 4.286/5.010 người, đạt 85,55%.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và

nữ): 4.114/5.010, đạt 82,1%

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Chưa có.

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: 3.215/5.010, đạt 64,17%.

### **2.2.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh Lạng Sơn.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Tính đến ngày 07/6/2023, số hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến là 1355/1391 hồ sơ, đạt 97%.

+ Chỉ tiêu 2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:

Hiện tại UBND xã vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh Lạng Sơn ([dichvucong.langson.gov.vn](http://dichvucong.langson.gov.vn)) đối với 67 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp trên cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử Một cửa của tỉnh đăng ký tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Chỉ tiêu 3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa UBND xã, niêm yết trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <http://thuyhung.caoloc.langson.gov.vn>. 100% hồ sơ trong 6 tháng đầu năm 2023 đều được giải quyết sớm và đúng hạn.

### **2.2.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên tuyên truyền đầy đủ, sâu rộng về nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền được thông tin về pháp luật; kịp thời tháo gỡ mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc, kiến nghị trong thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận. Chưa có.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành. 2/9 vụ, đạt 22,2%.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: Trên địa bàn xã người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: 5/5 người, 100%.

### 2.2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Tuyên truyền công tác vệ sinh môi trường tại các thôn. Thực hiện tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn xã 02 đợt, số người tham gia 2.860 người, thu gom và xử lý được khoảng 4 tấn rác.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã có tổng số 24 cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, trong đó:

10/10 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định. Các cơ sở phù hợp với quy hoạch; đã lập hồ sơ môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%).

14/14 cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đã ký bản cam kết chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh; thực hiện thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; không phát sinh đơn thư phản ánh, kiến nghị của người dân (đạt 100%). Ngoài ra, địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề.

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Xã có tổng số 1.081 hộ, trong đó có 921/1.081 (đạt 85,2%) hộ đăng ký tham gia mạng lưới thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Chất thải rắn công nghiệp thông thường: phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tổng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn xã khoảng 7,74 tấn/năm. Chất thải rắn được các cơ sở thu gom, xử lý theo nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường được phê duyệt, xác nhận, bản cam kết đã ký, không xả ra môi trường xung quanh (đạt 100%).

+ Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Trên địa bàn xã có Chất thải hữu cơ chủ yếu là thức ăn thừa, các phụ phẩm nông nghiệp được tận dụng cho chăn nuôi, làm phân bón trong sản xuất nông nghiệp. Chất thải vô cơ được tái sử dụng hoặc được thu gom bán phế liệu để tái chế. Chất thải rắn sinh hoạt khác: Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nhà. Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại hộ gia đình là 587/1.081 hộ, đạt 54,3%.

+ Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

+ Chỉ tiêu 7: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

+ Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã Thụy Hùng có 269/352 hộ chăn nuôi(chủ yếu nuôi gà,vịt) chiếm tỷ lệ 76,4%, cơ bản các cơ sở chăn nuôi đều tách biệt với nơi ở của người, được vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

+ Chỉ tiêu 9: Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

+ Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Việc mai táng người chết được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt đẹp, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

+ Chỉ tiêu 11: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Tổng số người đang sinh sống tập trung tại điểm dân cư: 42 hộ với 193 người. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 4,1m<sup>2</sup>/người.

+ Chỉ tiêu 12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

Hiện nay, xã có 445/1.081 hộ đang thực hiện phân loại, thu gom chất thải nhựa, khối lượng phát sinh và được thu gom khoảng 41,02kg/ngày. Chất thải nhựa đã thu gom cơ bản được các hộ gia đình tái sử dụng. Trên cơ sở số liệu khảo sát thực tế tại 445 hộ gia đình trên thì khối lượng chất thải nhựa phát sinh trung bình khoảng 0,02kg/người/ngày. Qua đó ước lượng tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 100,54 kg/ngày. Như vậy, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng đạt khoảng 40,8%.

### **2.2.18. Tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Tuyên truyền các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. Trên địa bàn xã chưa có công trình cấp nước tập trung.

+ Chỉ tiêu 2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm

+ Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. Chưa có.

+ Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

+ Chỉ tiêu 5: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. Đạt.

+ Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm

+ Chỉ tiêu 7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.081 hộ, trong đó: Số hộ có nhà tiêu HVS: 823/1.081 hộ, đạt 76,13%. Số hộ có nhà tắm HVS: 819/1.081 hộ, đạt 75,76%. Số hộ có bể chứa nước HVS: 829/1.081 hộ, đạt 76,69%. Số hộ đảm bảo 3 sạch: 818/1.081 hộ, đạt 75,67 %.

+ Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường

### **2.2.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh**

- Tình hình thực hiện tiêu chí trong 6 tháng đầu năm 2023: Thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp và đảm bảo ANTT được thực hiện tốt; xây dựng mô hình “Tổ tự quản về an ninh, trật tự” tại 09 thôn trên địa bàn.

- Kết quả tiêu chí tính đến 31/5/2023:

+ Chỉ tiêu 1: Đảng ủy, UBND xã Thụy Hùng quán triệt và thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết quy định hướng dẫn của Đảng, Quân đội về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương hàng năm: Tổ chức có hiệu quả công tác quán triệt triển khai các văn bản, hướng dẫn về công tác quốc phòng quân sự địa phương; xây dựng đầy đủ các hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện; tuyển quân đảm bảo số lượng, chất lượng; đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, phương tiện động viên chặt chẽ; tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đúng đối tượng, đảm bảo nội dung, quân số; tiến hành diễn tập chiến đấu phòng thủ theo đúng quy định, an toàn tuyệt đối; chỉ đạo dân quân phối hợp với các lực lượng có liên quan thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh rộng khắp. Xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện công tác dân quân theo quy định. Đăng ký, quản lý tốt lực lượng dân quân nhất là lực lượng dân quân nòng cốt theo quy định.

+ Chỉ tiêu 2: Tình hình an ninh nông thôn: ổn định, không có tranh chấp khiếu kiện động người, trái pháp luật xảy ra; các vụ việc liên quan đến tôn giáo, dân tộc không xảy ra.

Tình hình các vụ tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm xâm hại trẻ em: Không xảy ra.

Công tác xây dựng lực lượng Công an xã: Công an xã biên chế gồm 14 đồng chí, trong đó có 01 Trưởng Công an xã, 01 Phó Trưởng Công an xã, 03 Công an viên là Công an chính quy; 09 Công an viên là Công an bán chuyên trách. Công an xã có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa bàn.

### **2.3. Tình hình, kết quả thực hiện các nội dung về xã NTM kiểu mẫu**

#### **3. Kết quả thực hiện xây dựng thôn nông thôn mới (các xã biên giới)**

#### **4. Kết quả thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu**

- Số tiêu chí đạt chuẩn: 02 tiêu chí
- Số tiêu chí đăng ký phấn đấu đạt trong năm 2023: 07 tiêu chí
- Tình hình, kết quả thực hiện các tiêu chí 6 tháng đầu năm 2023:

Việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM xã đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn xã.

#### **4.1. Tiêu chí 1 về Quy hoạch**

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát, bổ sung hiện trạng, đặc điểm và cơ sở hạ tầng của khu dân cư.
- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023: Chưa có sơ đồ chỉ dẫn khu dân cư kiểu mẫu.

#### **4.2. Tiêu chí 2 về Nhà ở và vườn hộ gia đình**

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên rà soát các hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo trong khu dân cư không có nhà tạm, dột nát. Tuyên truyền các hộ trong khu dân cư sắp xếp đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp và công trình phụ trợ đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, vườn hộ chỉnh trang, cải tạo hợp lý.

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

##### **1. Nhà ở và công trình phụ trợ**

a) Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố  $\geq 95\%$ : Tổng số nhà 27 nhà, trong đó số nhà kiên cố 27/27 nhà, đạt 100%. **Đạt.**

b) Đồ đạc, vật dụng trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ: 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

c) Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; cổng, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp)  $\geq 95\%$ : **Đạt.**

- Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ: 27/27 hộ.

- Cổng, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng

hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp): 27/27 hộ.

d) Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định 100%: 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

## 2. Vườn hộ gia đình

Số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt hoặc các loại cây trồng có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập, khuyến khích có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất 100%: 03/03 hộ, đạt 100%.

### 4.3. Tiêu chí 3 về Đường giao thông

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Tuyên truyền các hộ gia đình trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường.

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

1. Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hằng năm; đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định: **Chưa đạt.**

- Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hằng năm. Cụ thể có bao nhiêu 03/03 tuyến đường đã cứng hoá nhưng chưa đạt chuẩn cần mở rộng mặt đường từ 1m-1,5m.

- Đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định: Chưa có.

2. Các tuyến đường giao thông chính trong khu dân cư có điện chiếu sáng. **Chưa đạt.**

3. Đường giao thông trong khu dân cư (ở những nơi có đủ điều kiện xây dựng) được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo mỹ quan như: trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường,...: Trong khu dân cư chưa có trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh. **Chưa đạt.**

4. Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp” 100%. **Chưa đạt.**

- Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định.

- Các đoạn đường chưa thực hiện “Đoạn đường sáng – xanh - sạch - đẹp”.

### 4.4. Tiêu chí 4 về Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn:

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Tuyên truyền bà con nhân dân trang trí khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có trồng cây xanh bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh (ở những nơi có đủ điều kiện) trong khuôn viên nhà văn hóa.

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

1. Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

a) Thiết bị và vật dụng được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có trồng cây xanh bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh (ở những nơi có đủ điều kiện) trong khuôn viên nhà văn hóa. **Đạt.**

- Thiết bị và vật dụng được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ.

- Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp

b) Có ít nhất một đội hoặc một câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút tối thiểu 60% trở lên/tổng số dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian. **Đạt.**

- Có 02 câu lạc bộ về lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Các câu lạc bộ được Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập, có Ban chủ nhiệm và các thành viên (Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 29/05/2022 thành lập Câu lạc bộ bóng đá thôn Còn Tòong; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 29/05/2022 thành lập Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng thôn Còn Tòong).

- Hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian

2. Khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

a) Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. **Chưa đạt.**

- Chưa lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng.

- Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chưa được tổ chức thường xuyên.

b) Có mô hình hoạt động thể thao quần chúng phù hợp (tổ, đội, câu lạc bộ...) thu hút từ 60% trở lên người dân tham gia. **Đạt.**

#### **4.5. Tiêu chí 5 về Thông tin và Truyền thông**

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Tổ công nghệ số của thôn chủ động hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng nền tảng Công dân số Xứ Lạng.

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

1. Khu dân cư được nghe thông tin từ hệ thống loa hoạt động thường xuyên: 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

2. Dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên) có smartphone được cài đặt và sử dụng nền tảng Công dân số Xứ Lạng 80%: 7/50 người, đạt 14%. **Chưa đạt.**

3. Khuyến khích có mạng wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn: Chưa có mạng wifi miễn phí. **Chưa đạt.**

#### **4.6. Tiêu chí 6 về Phát triển sản xuất và giảm nghèo**

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Rà soát các mô hình sản xuất trong khu dân cư có hiệu quả, có thu nhập cao.

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

1. Trong khu dân cư có ít nhất từ 02 mô hình sản xuất có hiệu quả trở lên (trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ,...) thu nhập từ 60-80 triệu đồng/mô hình/năm. **Đạt.**

Mô hình trồng Hôi của 02 hộ gia đình: Gia đình ông Dương Quang Đường thu nhập 70tr/mô hình/năm, hộ ông Hoàng Văn Tuyền thu nhập 90tr/mô hình/năm.

2. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 trong khu dân cư theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm. **Chưa Đạt.**

Hộ nghèo 02/27 hộ, đạt 7,4% và hộ cận nghèo 05/27 hộ, đạt 18,5%.

#### **4.7. Tiêu chí 7 về Văn hóa, Giáo dục, Y tế:**

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Thường xuyên tuyên truyền vận động người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế. Triển khai đăng kí gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

1. Văn hoá:

a) Tỷ lệ hộ gia đình trong khu dân cư đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá: 27/27 hộ, đạt 100%.

b) Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội: 27/27 hộ, đạt 100%.

2. Giáo dục:

a) Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo trong khu dân cư  $\geq 97\%$ : 4/4 trẻ, đạt 100%. **Đạt.**

b) Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi 100%. **Đạt.**

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 4/4 trẻ, đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi: 2/2 trẻ, đạt 100%

c) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học trung cấp nghề trở lên...)  $\geq 95\%$ : 3/3 trẻ, đạt 100%. **Đạt.**

d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 75\%$ : 47/61 người, đạt 77%. **Đạt.**

3. Y tế:

a) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế  $\geq 95\%$ : 95/102 người, đạt 92%. **Chưa đạt.**

b) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 70\%$ : 31/60 người, đạt 51%. **Chưa đạt.**

c) Tỷ lệ hộ dân trong khu dân cư có tủ (hoặc hộp) thuốc y tế gia đình  $\geq 70\%$ : 0/27 hộ, đạt 0%. **Chưa đạt.**

#### **4.8. Tiêu chí 8 về Môi trường và chất lượng môi trường sống**

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Huy động người dân thường xuyên phát dọn, vệ sinh sạch sẽ đường làng ngõ xóm, tuyên truyền các hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn, các cơ sở sản xuất tuân thủ vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

1. Đường làng ngõ xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của khu dân cư; có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng. **Chưa đạt.**

- Đường làng ngõ xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, chưa đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Chưa có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả  $\geq 25\%$ . **Đạt.**

Hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả 10/27 hộ, đạt 37%.

3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 50\%$ . **Đạt.**

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 15/27 hộ, đạt 55%.

4. Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch” 100%. **Chưa Đạt.**

Ký cam kết BVMT: 0/27 hộ, đạt 0%, Hội viên phụ nữ thực hiện “5 không- 3 sạch”: 20/27 hội viên, đạt 74%.

5. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trong khu dân cư. 27/27 hộ, đạt 100%. **Đạt.**

#### **4.3.9. Tiêu chí 9 về Trật tự xã hội đảm bảo bình yên và bình đẳng giới**

- Tình hình thực hiện nội dung trong 6 tháng đầu năm 2023: Thực hiện tốt các nội dung đảm bảo ANTT được thực hiện tốt; xây dựng mô hình “Tổ tự quản về an ninh, trật tự” tại thôn Còn Tòong.

- Kết quả thực hiện tính đến 31/5/2023:

9.1. An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân thường trú tại khu dân cư phạm tội: **Đạt**.

An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân cư trú tại khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

9.2. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội: **Đạt**.

Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; số vụ phạm tội về trật tự xã hội được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.

9.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: **Đạt**.

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; không có vụ bạo lực gia đình xảy ra trong khu dân cư; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

5. Kết quả thực hiện xây dựng Vườn mẫu

5.1. Vườn hộ gia đình ....

(Số liệu chi tiết theo các biểu 2, 3, 4 kèm theo)

## 6. Kết quả huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực

- Ngân sách Trung ương (Vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp);
- Ngân sách tỉnh: 75 triệu đồng
- Ngân sách huyện:
- Ngân sách xã;
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án:
- Vốn tín dụng:
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp:
- Đóng góp của người dân: 60 triệu đồng

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Thuận lợi

- Bộ mặt nông nghiệp nông thôn và nông dân đã thực sự thay đổi toàn diện; tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn ngày càng phát triển, nhận thức của người dân được nâng cao, người dân có ý thức hơn trong công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh

an toàn thực phẩm. Nhận thức của cán bộ Đảng viên và người dân về xây dựng Nông thôn mới đã có chuyển biến rõ nét. Xây dựng Nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp trên toàn xã.

- Dân chủ cơ sở được nâng cao hơn, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân từng bước được nâng lên tầm cao mới. Qua đó đã phát huy được nhiều cách làm sáng tạo góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng nông thôn mới. Bộ mặt địa phương được đổi mới, văn minh hơn, cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố, thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo phát triển toàn diện. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng Nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, trật tự xã hội được đảm bảo, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

## **2. Những khó khăn, hạn chế nguyên nhân**

- Không có quỹ đất để làm sân thể thao xã và sân thể thao các thôn do trên địa bàn xã có nhiều dự án đã và đang triển khai cũng như nhiều dự án trong quy hoạch.

- Kinh tế nhân dân phát triển không đồng đều, khó khăn trong việc huy động nguồn lực đóng góp để xây dựng các công trình đường giao thông, nhà văn hóa thôn.

- Nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, còn khó khăn về vốn để đầu tư phát triển nông sản thành sản phẩm hàng hóa.

- Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn có tập quán canh tác ở những địa điểm phân tán cách xa khu dân cư nên điều kiện đi lại ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Đảng ủy, HĐND, UBND xã tập trung chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023; rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện, thời gian thực hiện trong 6 tháng cuối năm; tuyên truyền vận động thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của người dân, cộng đồng đặc biệt là vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, cảnh quan đường làng, ngõ xóm xanh sạch đẹp, tạo thành phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

### **1. Các nhiệm vụ triển khai thực hiện trong tháng 06 cuối năm 2023**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các thành viên Ban quản lý, Ban phát triển thôn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng và khu dân cư kiểu mẫu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về công tác xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao hơn nữa nhận

thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và khu dân cư kiểu mẫu.

- Duy trì thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- UBND xã tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện, cài đặt sổ khám sức khoẻ điện tử, tổng vệ sinh môi trường, dọn dẹp đường làng ngõ xóm, nhà cửa thường xuyên, liên tục.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị với Huyện uỷ, UBND huyện về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

## **2. Đối với các thành viên được phân công phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới**

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh tham mưu ban hành Hướng dẫn của huyện đối với các chỉ tiêu, tiêu chí được phân công phụ trách; phối hợp với các thôn rà soát lại số liệu, thu thập hồ sơ minh chứng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và khu dân cư kiểu mẫu.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các thôn thực hiện các nội dung chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và khu dân cư kiểu mẫu được phân công phụ trách đảm bảo hoàn thành các nội dung.

## **3. Đối với các thành viên BCD Chương trình MTQG XDNTM**

Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao tinh thần trách nhiệm khi được phân công nhiệm vụ theo dõi các thôn, các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và khu dân cư kiểu mẫu; chủ động phối hợp, giúp các thôn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng nông thôn mới đã đăng ký với huyện.

UBND xã Thụy Hùng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023./.

### ***Nơi nhận:***

- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Thành viên BCD, BQL XDNTM xã;
- Các Bí thư chi bộ, trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Lý Hồng Quân**